

7. Đức Chúa Trời thành tín, giữ sự giao ước và nhân từ đến bao nhiêu đời?

How many generations will the faithful God keep his covenant of love to?

8. Tại sao có luật cấm con gái lấy chồng ngoài chi phái của mình?

Why was there a law allow the daughter must only marry someone in her tribe?

9. Liệt kê mười điều răn mà Môise truyền lại cho dân sự.

List the Ten Commandments that Moses had spoken to the people.

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

9. _____

10. _____

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH

JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#015—09.09.2018

Dân Số Ký 24-33 (Numbers 24-33)

Họ-Tên: _____

1. Ở đâu chép, “Chúng tôi không trở về nhà chúng tôi trước khi mọi người trong dân Ysoraên chưa lãnh được sản nghiệp mình”?

Where is it written, “We will not return to our homes until every Israelite has received his inheritance”?

2. Ai là “người có thần cảm động”?

Who is “a man in whom is the spirit”?

3. Ở đâu chép, “Phước cho kẻ nào chúc phước người, rủa sả kẻ nào rủa sả người”?

Where is it written, “May those who bless you be blessed and those who curse you be cursed”?

4. Mưu kế của Ba-la-am là gì??

What was Balaam’s advice?

5. Dựa vào hồi ký của Môise, xin cho biết địa điểm đóng trại cuối cùng của dân Y-sơ-ra-ên trước khi đi qua giữa biển?

According to Moses’ record, where is the last camp site of the Israelite before they passed through the sea?

6. Chuyện gì sẽ xảy ra cho những kẻ cúng thờ Ba-anh-Phê-ô?

What will happen to those who have joined in worshipping the Baal of Peor?

7. Ai sẽ nhận “sự giao ước về một chức tế lễ đời đời”?

Who will have “a covenant of a lasting priesthood”?

8. Ở đâu chép, “Tôi phải nói điều chi Đức Giê-hô-va sẽ phán!”?

Where is it written, “I must say only what the Lord says”?

9. Thầy tế lễ A-rôn qua đời tại đâu? Lúc nào? Hưởng thọ bao nhiêu tuổi?

Where did Aaron die? When? How old was he when he died?

10. Ở đâu chép, “Khi có một người nào hứa nguyện cùng Đức Giêhôva, hoặc phát thề buộc lấy lòng mình phải giữ một sự gì, thì chớ nên thất tín. Mọi lời ra khỏi miệng người, người phải làm theo”?

Where is it written, “When a man makes a vow to the Lord or take an oath to obligate himself by a pledge, he must not break his word but must do everything he said”?

11. Dân của xứ mà dân Y-sơ-ra-ên không đuổi khỏi mặt mình sẽ như _____ và như _____?

The inhabitants of the land, those Israelite allow to remain will become _____ and _____?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#016—16.09.2018

Dân Số Ký 34-Phục Truyền 7 (Numbers 34 - Deuteronomy 7)

Họ-Tên: _____

1. Ở đâu chép, “Ta là Đức Giê-hô-va ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên”?

Where is it written, “I, the Lord, dwell among the Israelites”?

2. Môisê dùng những tiêu chuẩn nào để chọn những quan trưởng dân sự?

What are the requirements Moses choose to appoint leaders over the people?

3. Ở đâu chép, “Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã bồng người như một người bồng con trai mình”?

Where is it written, “The Lord your God carried you, as a father carries his son”?

4. Người nào được chọn để đứng ra chia sản nghiệp cho dân Y-sơ-ra-ên?

Who was chosen to assign the inheritance for the Israelites?

5. Xứ Ê-díp-tô được ví như gì?

What was Egypt like?

6. Ở đâu chép, “Trong việc đoán xét, các người chớ tây vị ai; hãy nghe người hèn như nghe người sang, đừng có sợ ai, vì sự đoán xét thuộc về Đức Chúa Trời”?

Where is it written, “Do not show partiality in judging; hear both small and great alike. Do not be afraid of any man, for judgment belongs to God”?
